

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung;

Bà Nguyễn Thị Đài Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hữu Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1982, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp N, thị trấn P, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; tạm trú: Ấp B, xã A, huyện Trảng Bàng, (nay là khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê V (đã chết) và bà Phan M; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định số 187/QĐ-XPVPHC ngày 02-5-2019 của Công an xã A, huyện Trảng Bàng (nay là phường A, thị xã Trảng Bàng) xử phạt Lê Thanh T 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong); bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 13-01-2020, tạm giam ngày 19-01-2020 đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Bền tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút, ngày 13-01-2020, Công an xã A, huyện Trảng Bàng (nay là phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Lê Thanh T đang tàng trữ trái phép 01 bịch nylon được bịt kín, bên trong có chứa tinh thể trong suốt (nghĩ là chất ma túy) bỏ trong bao thuốc lá hiệu Hero để trên nền gạch men tại phòng trọ số 06, nhà trọ “Nguyễn Y”, thuộc ấp B, xã A, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố B, phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Thu giữ thêm một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra thể hiện: Vào khoảng 09 giờ ngày 13-01-2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T điện thoại cho người tên “B” (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy với giá 800.000 đồng thì “B” đồng ý và hẹn đến phòng trọ số 06, nhà trọ “Nguyễn Y” giao nhận ma túy. Sau đó, “B” đem ma túy đến điểm hẹn bán cho T, T lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại T cất giấu vào bên trong bao thuốc lá để trên nền gạch men trong phòng số 06 của nhà trọ thì bị phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 16-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3614 gam.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTrB ngày 29 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) đã truy tố Lê Thanh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Lê Thanh T là người nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ ngày 13-01-2020, bị cáo điện thoại cho người tên “B” (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 01 bịch chất ma túy và hẹn đến phòng trọ số 06, nhà trọ “Nguyễn Y” giao nhận ma túy. Sau khi mua được chất ma túy, bị cáo lấy ra một ít để sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu vào bên trong bao thuốc lá để trên nền gạch men trong phòng số 06 của nhà trọ để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã A, huyện Trảng Bàng (nay là phường A, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng vật chứng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 68/KL-KTHS ngày 16-01-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong suốt được bịt kín (ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3614 gam.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hành vi của bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt xong), bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ việc sử dụng trái phép chất ma túy gây nguy hại cho sức khỏe con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng. Từ hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hành vi phạm tội nghiêm trọng và gây nhiều hệ lụy cho xã hội, làm phát sinh nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần phải

xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có cha ruột là liệt sĩ. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra, xác minh bị cáo T không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người tên “B” đã bán chất ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T, Công an thị xã Trảng Bàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong vụ số 68/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định. Bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt (kí hiệu M), sau khi giám định còn lại 1,2778 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là chất cấm lưu hành nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 352895106998757, số IMEI 2: 352895107998756, sim số 0774949467 thu giữ của bị cáo T: Điện thoại di động này được bị cáo sử dụng để liên lạc mua chất ma túy về tàng trữ trái phép, điện thoại còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bao thuốc lá loại Hero; 01 cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng); 01 chai thủy tinh trong suốt phía trên có gắn ống thủy tinh trong suốt dạng phễu và đoạn ống hút nhựa màu trắng là dụng cụ bị cáo T dùng cho việc cất giấu và sử dụng ma túy, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Phan V (bản phô-tô) không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh T (bản chính).

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt, tạm giữ, 13-01-2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu vật trực tiếp liên quan đến tội phạm sung vào ngân sách Nhà nước, gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số IMEI 1: 352895106998757, số IMEI 2: 352895107998756, sim số 0774949467.

2.2. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì được niêm phong vụ số 68/KL-KTHS có chữ ký của Giám định viên và trợ lý giám định. Bên trong có 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể trong suốt (kí hiệu M), sau khi giám định còn lại 1,2778 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 bao thuốc lá loại Hero; 01 cây kéo bằng kim loại (đã qua sử dụng); 01 bật lửa màu vàng (đã qua sử dụng); 01 chai thủy tinh trong suốt phía trên có gắn ống thủy tinh trong suốt dạng phễu và đoạn ống hút nhựa màu trắng.

- 01 Sổ hộ khẩu tên chủ hộ Phan V (bản phô-tô).

2.3. Trả lại tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cho bị cáo Tâm, bao gồm: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh T (bản chính).

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo Bết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Nguyễn Thị Minh Thư